

Tản mạn chuyện “hôn nhân” đồng tính: Cái nhìn ngược dòng

Vũ Van An - 9/5/2015

Một trong các luận điểm của các nhà tranh đấu quyền đồng tính là khuynh hướng này không thể thay đổi được. Nhưng không thiếu những người có khuynh hướng này tự chứng tỏ là họ có thể thay đổi được.

Những người này đang qui tụ đông đảo trong nhiều phong trào như Courage (Can Đảm). Phong trào này bắt đầu năm 1998, được gợi hứng bởi Đức Cố Hồng Y Terence Cooke của New York, và hiện đang có mặt tại 13 quốc gia. Một phong trào khác gọi là People Can Change (Người Ta Có Thể Thay Đổi), thành lập năm 2000, giúp người đồng tính tìm được bình an và thoả mãn trong đời họ bằng cách sống độc thân hay sống trong liên hệ dị tính.

Các phong trào trên được sự hỗ trợ của Hiệp Hội Quốc Gia Nghiên Cứu & Điều Trị Đồng Tính Luyến Ái (National Association for Research & Therapy of Homosexuality, tắt là NARTH). Hiệp Hội hay Viện này là một cơ quan cung cấp lối điều trị chuyển đổi (conversion therapy: Họ dùng những kỹ thuật như sửa đổi hành vi [behavior modification], liệu pháp ác cảm [aversion therapy], tâm lý phân tích, liệu pháp bản chất [primal therapy], EMDR và liệu pháp đền bù [reparative therapy]) và nhiều chế độ khác nhằm thay đổi khuynh hướng tính dục nơi các cá nhân đồng tính; Viện này được coi là một tổ chức khoa học chuyên nghiệp đa khoa chuyên phục vụ những người có khuynh hướng đồng tính, do Joseph Nicolosi, Benjamin Kaufman và Charles Socarides thành lập năm 1992. Những người này cho rằng đồng tính luyến ái là một xáo trộn.

Trong bài *In Defense of the Need for Honest Dialogue*, Kaufman viết rằng họ thành lập NARTH vì Hiệp Hội Tâm Thần Hoa Kỳ và các tổ chức chuyên nghiệp tương tự “đã hoàn toàn làm khô cứng việc nghiên cứu khoa học đáng lý ra rất cần thiết để kích thích việc thảo luận” về đồng tính luyến ái. Họ cho rằng bầu khí chính trị đã thay đổi khiến cho đến cả việc gợi ý rằng cần phải có cuộc đối thoại để xem xét tính bình thường của đồng tính luyến ái cũng bị coi là không đúng đắn về chính trị. Kaufman nhấn mạnh rằng NARTH được thành lập để thách thức việc kiểm duyệt các cuộc nghiên cứu khoa học bị coi là không được lòng chính trị.

NARTH cho rằng mình là một tổ chức thế tục nhưng hợp tác với nhiều nhóm tôn giáo như *Jews Offering New Alternatives for Healing*, *Joel 2:25 International*, và *Evergreen International*. Điều đáng lưu ý là Robert Perloff, nguyên chủ tịch Hiệp Hội Tâm Lý Học Hoa Kỳ là người hết lòng hỗ trợ NARTH.

NARTH hiện bị nhiều phương tiện truyền thông đánh phá không ngừng coi là

thứ khoa học đồ bỏ (junk science). Chắc chắn phong trào đấu tranh quyền đồng tính đứng hàng sau chiến dịch đánh phá này. Chứ thực sự nhiều nghiên cứu và thử nghiệm đứng đắn đã chứng minh rằng dù là gì đi chăng nữa, đồng tính luyến ái không phải là một điều bất biến, không thể nào thay đổi.

Từ điển mở Wikipedia cho rằng: theo báo cáo của Jeffrey Satinover, ông đạt được tỉ lệ 50-70% thành công trong việc thay đổi khuynh hướng tình dục từ đồng tính trở thành bình thường. Các nghiên cứu tương tự đã khiến một số chuyên gia thừa nhận rằng khuynh hướng tình dục không phải là bất biến và việc thay đổi nó là có thể. Nhiều người đồng tính (dù không phải là tất cả) có thể thay đổi khuynh hướng tình dục của mình thông qua một loạt các nỗ lực tâm lý và tư vấn. Báo cáo năm 2009 của Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ cũng có đánh giá đột phá về trị liệu đối với khách hàng đồng tính muốn đấu tranh để vẫn trung thành với đức tin tôn giáo và không chấp nhận mình là đồng tính. Chủ tịch của Liên Đoàn Công Giáo Quốc Tế, Alan Chambers, mô tả bản thân mình là một người "đã vượt qua thu hút đồng tính không mong muốn", và ông bày tỏ sự hài lòng với phần này của báo cáo.

Bà Judith Glassgold hy vọng rằng báo cáo 2009 sẽ làm dịu tranh cãi giữa 2 bên ủng hộ và phản đối: "Các nhà tâm lý tôn giáo nên nhìn nhận khía cạnh tích cực của người đồng tính. Các nhà trị liệu thế tục thì phải nhận ra rằng một số người sẽ chọn đức tin của họ thay vì ham muốn tình dục".

Thực ra, thiên hướng tình dục (bao gồm đồng tính, dị tính hoặc song tính) không phải là cố định, nó có thể thay đổi từ dạng này sang dạng khác. Hiệp hội Tâm thần học Mỹ (APA) tuyên bố rằng "một số người tin rằng thiên hướng tình dục là bẩm sinh và cố định; Tuy nhiên, thực tế khuynh hướng tình dục luôn phát triển trong suốt cả một đời người". Trong một tuyên bố phát hành cùng với Tổ Chức Y Tế Hoa Kỳ, Hiệp Hội Tâm Thần Học Mỹ cho rằng "những người khác nhau nhận ra tại các điểm khác nhau trong cuộc đời rằng họ là dị tính, đồng tính nam, đồng tính nữ, hay song tính" Một báo cáo từ Trung tâm Y tế và sức khỏe tâm thần cho biết: "Đối với một số người, thiên hướng tình dục là liên tục và cố định trong suốt cuộc đời họ. Đối với những người khác, thiên hướng tình dục có thể là linh động và thay đổi theo thời gian". Nghiên cứu của Lisa Diamond về "Song tính nữ từ tuổi vị thành niên đến tuổi trưởng thành" cho thấy rằng có "tính lưu động đáng kể trong thiên hướng song tính, hoặc không rõ ràng, và đồng tính nữ tại thời điểm khảo sát, về hành vi và bản sắc".

Những nghiên cứu trên cho thấy: Tính cố định hoặc linh động của thiên hướng tình dục phụ thuộc vào từng cá nhân. Đối với nhiều người, thiên hướng tình dục là cố định và không thay đổi. Nhưng với nhiều người khác, điều này lại không phải là bẩm sinh mà nó có thể biến đổi theo thời gian, có thể từ dị tính sang đồng tính hoặc ngược lại. Sự biến đổi diễn ra như thế nào

phụ thuộc vào yếu tố cá nhân và yếu tố môi trường (sự tác động của văn hóa xã hội, tôn giáo, gia đình, bạn bè...). Tiến sĩ Neil Whitehead và vợ ông là Briar, hai thành viên của tổ chức ủng hộ liệu pháp chuyển đổi NARTH, thông qua việc tổng kết nhiều thống kê khác nhau, ghi nhận tuyên bố của van den Aardweg rằng: trong 2/3 những trường hợp mà ông điều trị, thiên hướng đồng tính đã biến mất hoặc chỉ thỉnh thoảng mới xuất hiện.

Nhiều nghiên cứu báo cáo rằng: nhiều người đã tự phủ định khuynh hướng đồng tính khi nó manh nha xuất hiện trong tâm trí họ nhằm tránh phải xung đột với các giá trị xã hội và tôn giáo. Sau khi xem xét các nghiên cứu, Judith Glassgold, chủ tịch của Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ phụ trách về tâm lý tình dục, cho biết một số người có sự tự phủ định khuynh hướng đồng tính và "không có bằng chứng rõ ràng về tác hại (của sự tự phủ định này)".

Năm 2006, Tiến sĩ Jeffrey Satinover cho biết: đã tồn tại các bằng chứng vững chắc dịch tễ học, được xác nhận và khẳng định rộng rãi, rằng đồng tính luyến ái thể hiện thường xuyên nhất ở tuổi vị thành niên. Đối với một số vị thành niên, khuynh hướng đồng tính sẽ duy trì mãi về sau, nhưng với số còn lại, nó sẽ giảm một cách tự nhiên theo sự trưởng thành, và cuối cùng sẽ biến mất, trừ khi nó được "hỗ trợ và khuyến khích". Ông cũng ghi nhận rằng các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến sự phát triển giới tính của những người trẻ tuổi là bối cảnh xã hội và gia đình. Do đó, nếu xã hội ngày càng dung nạp hoặc cổ vũ cho đồng tính luyến ái thì sẽ "dẫn đến số lượng ngày càng gia tăng của những người tự nhận mình là đồng tính". Lập luận này của Satinover được ông trích dẫn nhiều số liệu thống kê để chứng minh.

Nghiên cứu khác ở Canada năm 2004 cho biết: với những người thuộc nhóm trên 65 tuổi, tỷ lệ tự nhận mình là đồng tính hoặc song tính là 0,37%, thấp hơn gần 6 lần so với tỷ lệ 1,96% ở nhóm 18-34 tuổi. Nghiên cứu 7.500 người ở Úc năm 2003 cho thấy: ở độ tuổi 20-24, tỷ lệ đồng tính nam là 2,8% và đồng tính nữ là 4,6%, nhưng đến độ tuổi 50-54, tỷ lệ tương ứng đã tụt xuống còn 1,9% và 1%. Nghiên cứu về thanh niên trong độ tuổi 21-26 ở New Zealand cho thấy: 1,9% nam giới từ đồng tính trở thành bình thường, trong khi 1% từ bình thường trở thành đồng tính (con số tương ứng ở nữ là 9,5% và 1,3%); hấp dẫn đồng tính là không ổn định ở tuổi dậy thì, đặc biệt là ở nữ; tỷ lệ đồng tính nữ ở New Zealand cao hơn nhiều so với Anh và Mỹ (2 nước có thái độ xã hội khắt khe với đồng tính hơn so với New Zealand). Những quan sát này, cùng với sự thay đổi về giáo dục, phù hợp với một vai trò tác động to lớn của môi trường xã hội tạo nên người đồng tính.

Trên đây, Wikipedia có nhắc tới Tiến sĩ Neil Whitehead. Ông vốn làm việc cho chính phủ New Zealand với tư cách một nhà nghiên cứu khoa học trong vòng 24 năm, sau đó ông làm cho Cơ Quan Năng Lượng Nguyên Tử Thế Giới và Liên Hiệp Quốc 4 năm. Gần đây nhất, ông cố vấn cho các trường đại học

Nhật Bản về các hệ quả của phơi nhiễm phóng xạ. Luận án tiến sĩ của ông thuộc lĩnh vực sinh hóa và thống kê. Theo ông, khoảng phân nửa số người đồng tính và song tính (nơi môi trường bình thường, không trị liệu) đã chuyển hướng sang dị tính sau một khoảng thời gian.

Nói đến NARTH, người ta không khỏi nghĩ tới việc công bố, vào năm 1997, một cuộc nghiên cứu tâm lý rộng lớn của họ. Cuộc nghiên cứu này diễn ra với 860 cá nhân, những người muốn tìm kiếm cách chữa trị những cảm xúc đồng tính của họ, với sự tham gia của hơn 200 nhà tâm lý trị liệu.

Số người có khuynh hướng "hoàn toàn đồng tính và hầu như hoàn toàn đồng tính" tham gia cuộc nghiên cứu đã giảm đi 80% (lúc đầu từ 584 người, sau 2 năm xuống còn 112 người). Vì họ đã trải nghiệm một sự gia tăng đáng kể những cảm xúc với người khác phái, đó là kết quả của phương pháp trị liệu.

Dù rất có thể có những sai sót trong phương pháp học, nhưng những khám phá như trên không thể nào bỏ qua được, như thái độ của phong trào tranh đấu đồng tính hiện nay và những người ủng hộ họ vì xu thời, kiếm phiếu hay mù quáng vì ý thức hệ. Họ đã làm ngơ tất cả các khám phá đi ngược lại ý thức hệ của họ trong suốt 70 năm nay. Truyền thông đã hợp tác với xu hướng này từ lâu, vì dễ thu hút được khán thính giả.

Khoa học vốn không cho phép bất cứ ai thiên vị đến đim hăn các khám phá hay các lý thuyết của người khác, để chỉ một chiều trình diễn nguyên các khám phá của mình. Không những thế còn tìm cách bôi lọ các khám phá và các lý thuyết khác với mình. Họ quên một sự thật từng được Victor Hugo phát biểu: khoa học nói lời đầu tiên về mọi điều nhưng không nói lời sau hết về điều nào cả. Câu nói này đã được lấy đặt tên cho một phong trào gọi là *Last Word on Nothing* (LWON) gồm những nhà văn khoa học ban ngày làm việc cho các tờ như *Science*, *Nature*, *New Scientist*, *Scientific American*, *High Country News*, *Smithsonian*, *National Geographic*, và nhiều tạp chí khác, đêm về, họ viết cho LWON, trình bày những cái nhìn khoa học khách quan.